

Số:99 /2020/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2020.

**Quyết định
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 63, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 101/2020/TLST-HNGĐ ngày 18/02/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

- **Chị Hoàng Thị C** - Sinh năm: 1980
- **và anh Đỗ Hạnh N** - Sinh năm: 1962

Cũng HKTT và cư trú tại: 22A/280/53 Đ, phường L, quận B, H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Chị Hoàng Thị C và anh Đỗ Hạnh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/10/2009 tại UBND phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Chị Hoàng Thị C và anh Đỗ Hạnh N yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 20/02/2020 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Hoàng Thị C và anh Đỗ Hạnh N xác nhận quá trình vợ chồng chung sống có 01 con chung là Đỗ Ngọc A sinh ngày 22/5/2010.

Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận để anh N sẽ trực tiếp nuôi con chung, chị C sẽ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 03/2020 cho đến khi con chung trưởng thành 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Sau khi ly hôn anh chị sẽ tự lo về chỗ ở.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Chị Hoàng Thị C và anh Đỗ Hạnh N cùng xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về các vấn đề khác: Chị Hoàng Thị C và anh Đỗ Hạnh N cùng xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Chị C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị C và anh Đỗ Hạnh N.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị C và anh Đỗ Hạnh N có 01 con chung là: cháu Đỗ Ngọc A sinh ngày 22/5/2010.

Khi ly hôn: Giao con chung là cháu Đỗ Ngọc A cho anh N là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị C có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/1 tháng kể từ tháng 03/2020 cho đến khi con chung trưởng thành 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Chị C có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản và nhà ở chung: không có nên không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Thị C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số AA/2018/0024250 ngày 18/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

(Đã ký)